

Số: /TC-STP

Lai Châu, ngày tháng 02 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân
tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 01 năm 2026

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 01 năm 2026, như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành **11** văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 Phân cấp quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
2. Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi huỷ hoại đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
3. Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.
4. Quyết định số 04/2026/QĐ-CTUBND ngày 08/01/2026 Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.
5. Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

6. Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực Dược thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

7. Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế.

8. Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 Quy định một số nội dung về quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

9. Quyết định số 09/2026/QĐ-CTUBND ngày 19/01/2026 Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực tư pháp.

10. Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu trong lĩnh vực công chứng; nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và thừa phát lại.

11. Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trên cơ sở thông tin do các sở, ngành cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 11 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 01 năm 2026 như sau:

1. Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 Phân cấp quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lai Châu

1.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2026.

Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm

2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phân công nhiệm vụ quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: *“Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phân công, phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm”*.

Ngày 15 tháng 4 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc phân công nhiệm vụ quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu, quy định: *“1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Thực hiện quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn các huyện, thành phố theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TTBNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”*.

Trong thời gian phân công đối với cấp huyện trong công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cấp huyện đã thực hiện tốt công tác rà soát, thống kê, theo dõi, đánh giá phân loại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm, thủy sản; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc quản lý và triển khai ký cam kết, chấp hành cam kết đối với các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm theo phân công. Kết quả theo dõi có trên 5.600 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm, thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đã thực hiện ký cam kết và từng bước nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn thực phẩm, một số cơ sở đã cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, áp dụng quy trình sản

xuất sạch, ý thức cộng đồng và người tiêu dùng về an toàn thực phẩm ngày càng được quan tâm hơn.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chấm dứt hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh và xã); hiện nay một số nội dung phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ quản lý chất lượng an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường không còn phù hợp.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp: *“2. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý”*.

Tại khoản 6 Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm quy định: Trách nhiệm quản lý nhà nước của về an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“6. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý”*.

Tại điểm b khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: *“Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước ở trung ương cho chính quyền địa phương; phân định rõ giữa thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, giữa chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương”*.

Đề phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng chính quyền 02 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh nói chung và quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm nói riêng thì việc UBND tỉnh ban hành Quyết định phân cấp quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm, thủy sản không

thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định Phân cấp quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trên địa bàn tỉnh Lai Châu phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về cơ sở; phù hợp với thực tiễn của địa phương là các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP nhỏ lẻ, hộ gia đình, cấp xã nắm địa bàn quản lý sát thực tế; tạo cơ sở pháp lý nhằm nâng hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh.

1.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND gồm 5 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nội dung phân cấp

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

2. Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi huỷ hoại đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2026.

Quyết định này thay thế Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm theo quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Theo khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, quy định “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất*”.

Thời gian vừa qua trên địa bàn tỉnh Lai Châu có xảy ra hành vi vi phạm như: Hủy hoại đất làm biến dạng địa hình, suy giảm chất lượng đất (san làm mặt bằng, đắp nền đất). Hành vi này xảy ra nhiều trong xây dựng công trình, dự án đầu tư của Nhà nước (*dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn vay ngân hàng thế giới hoặc nguồn vốn khác đầu tư vì mục đích công cộng, xã hội*); một số các công trình thuộc diện thu hút đầu tư, ưu đãi đầu tư; các công trình dân dụng, làm nền nhà ở ... Tuy nhiên, các công trình, dự án này lại phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư.... Nếu thực hiện biện pháp buộc phải khôi phục lại tình trạng ban đầu đất sẽ không có tính khả thi, gây thiệt hại cho Nhà nước, người dân (*nhất là người dân tộc thiểu số, người nghèo, vùng sâu, vùng xa có trình độ lạc hậu, ít được tiếp cận các quy định của pháp luật...*), một số nhà đầu tư có mong muốn sớm triển khai đầu tư khi được đồng ý nhận góp vốn, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có phần thực hiện chưa đầy đủ thủ tục dẫn đến khó thực hiện dự án... Do đó, cần có quy định để xem xét các trường hợp cụ thể đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí khi yêu cầu khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất là rất cần thiết.

Trường hợp không quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất sẽ không có cơ sở để xử lý các hành vi vi phạm có liên quan, làm ách tắc thủ tục hành chính về đất đai; khó khăn cho tổ chức, người dân, cản trở hoạt động thu hút đầu tư, gây ra những hậu quả khó lường trên thực tế.

Từ những quy định của pháp luật và thực tế nêu trên việc UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết, bảo đảm có hiệu lực theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Xây dựng Quyết định quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu bảo đảm tính

thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khi Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định của Chính phủ có hiệu lực thi hành để áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND gồm 6 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Điều 4. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Điều 6. Tổ chức thực hiện

3. Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

3.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 01 năm 2026.

Quyết định này thay thế Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bãi bỏ một phần Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào viên chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định

về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 ban hành Quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu; trong đó đã đẩy mạnh phân cấp về tuyển dụng viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II trở xuống cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; phân cấp quản lý công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố...

Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, theo đó UBND các huyện, thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố kết thúc hoạt động, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, phường, chính quyền địa phương cấp xã mới đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Để kịp thời thống nhất trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức từ ngày 01/7/2025 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu ban hành các Quyết định phân cấp, ủy quyền về một số nội dung trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức đảm bảo phù hợp trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Tuy nhiên, qua rà soát các nội dung phân cấp thẩm quyền cho UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện tại Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh hiện nay không còn phù hợp; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên về quản lý công chức, viên chức đã có sự thay đổi, trong đó sửa đổi nhiều nội dung liên quan đến Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh. Đồng thời, thực hiện Thông báo số 26-TB/TU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để đề xuất phân cấp cho UBND cấp xã để triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2026.

Để tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo quyết định của Trung ương, của tỉnh và tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp, thì việc UBND tỉnh ban hành Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Kịp thời sửa đổi, bổ sung phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với các văn bản của cấp có thẩm quyền và tình hình thực tiễn của tỉnh Lai Châu;

bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đúng quy định; tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

3.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND gồm 7 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền cho Sở Nội vụ

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Điều 7. Hiệu lực thi hành

4. Quyết định số 04/2026/QĐ-CTUBND ngày 08/01/2026 Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

4.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 04/2026/QĐ-CTUBND ngày 08/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 01 năm 2026.

4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 ban hành Quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu; trong đó đã đẩy mạnh phân cấp về tuyển dụng viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II trở xuống cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; phân cấp quản lý công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố...

Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, theo đó UBND các huyện, thành

phố và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố kết thúc hoạt động, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, phường, chính quyền địa phương cấp xã mới đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Để kịp thời thống nhất trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức từ ngày 01/7/2025 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu ban hành các Quyết định phân cấp, ủy quyền về một số nội dung trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức đảm bảo phù hợp trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Tuy nhiên, qua rà soát các nội dung phân cấp thẩm quyền cho UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện tại Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh hiện nay không còn phù hợp; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên về quản lý công chức, viên chức đã có sự thay đổi, trong đó sửa đổi nhiều nội dung liên quan đến Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh. Đồng thời, thực hiện Thông báo số 26-TB/TU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để đề xuất phân cấp cho UBND cấp xã để triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2026.

Để tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo quyết định của Trung ương, của tỉnh và tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp thì việc UBND tỉnh ban hành Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Kịp thời sửa đổi, bổ sung phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với các văn bản của cấp có thẩm quyền và tình hình thực tiễn của tỉnh Lai Châu; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đúng quy định; tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

4.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 04/2026/QĐ-CTUBND gồm 7 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền cho Sở Nội vụ

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân

dân tỉnh

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Điều 7. Hiệu lực thi hành

5. Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

5.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2026.

Quyết định này thay thế Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở pháp lý

- Tại điểm 5.3 khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC (được sửa đổi bổ sung bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20/5/2024 của Bộ Tài chính) quy định:

“Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên

2. Sửa đổi khoản 5.3 Điều 6 như sau:

Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm tiếp theo liền kề.

Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên hoặc văn bản quy định điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên, Sở Tài chính cung cấp thông tin và gửi văn bản về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để cập nhật cơ sở dữ liệu giá tính thuế tài nguyên.”

- Tại Điều 5 Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính

chất lý, hóa giống nhau (đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính) quy định:

“Điều 5. Áp dụng khung giá tính thuế tài nguyên

Căn cứ Khung giá tính thuế tài nguyên ban hành tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương đảm bảo một số nguyên tắc sau....:”

Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Lai Châu đang thực hiện theo Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Theo đề xuất của các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương; Thuế tỉnh; UBND các xã, phường và một số doanh nghiệp khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh; để việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định và phù hợp tình hình thực tế tại tỉnh, UBND tỉnh quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu thay thế Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu là cần thiết, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tạo cơ sở pháp lý để các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên và các cơ quan có liên quan thực hiện.

b) Mục đích ban hành

Việc xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu đảm bảo quy định của Luật Thuế tài nguyên, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên, phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính và phù hợp với biến động của thị trường, là cơ sở để xác định thuế tài nguyên đối với hoạt động khai thác tài nguyên phát sinh trên địa bàn tỉnh năm 2026.

5.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND gồm 5 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Bảng giá tính thuế tài nguyên

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

Điều 5. Hiệu lực thi hành

6. Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực Dược thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

6.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2026.

6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược, quy định trách nhiệm của UBND tỉnh trong các lĩnh vực sau: Mua bán thuốc phải kiểm soát đặc biệt theo khoản 8 Điều 34; chế độ báo cáo thuốc phải kiểm soát đặc biệt theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 35; hủy thuốc phải kiểm soát đặc biệt theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 36; thông báo nhập khẩu theo quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 87; kiểm nghiệm xác định chất lượng thuốc trước khi lưu hành theo quy định tại khoản 4 Điều 88; thu hồi nguyên liệu làm thuốc theo quy định tại khoản 5 Điều 101.

- Khoản 1, Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp...*”.

- Khoản 2, Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định “*việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước phân cấp, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới, trách nhiệm của cơ quan nhà nước phân cấp và cơ quan nhà nước được phân cấp*”.

- Thông báo số 26-TB/TU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 24/10/2025: “*Chỉ đạo Sở*

Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh để đề xuất phân cấp cho UBND tỉnh và của UBND tỉnh để đề xuất phân cấp cho UBND cấp xã, nhất là trong lĩnh vực quản lý dự án đầu tư, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của tỉnh để triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2026.”

Do đó, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật, việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực Dược thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

- Việc phân cấp cho cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh chủ động thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Dược trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đáp ứng yêu cầu cung ứng thuốc an toàn, kịp thời cho nhân dân.

- Tăng cường trách nhiệm và chủ động giải quyết kịp thời các vấn đề, nội dung liên quan đến lĩnh vực Dược theo quy định của pháp luật phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Lai Châu; đảm bảo tính thống nhất, khách quan, công khai, minh bạch trong thực hiện cải cách hành chính theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ.

6.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND gồm 5 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Phân cấp cho Sở Y tế thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực Dược thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

7. Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế

7.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 01 năm 2026.

7.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 04 tháng 5 năm 2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó đặt ra mục tiêu: Khẩn trương xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP quy định: “Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kịp thời đăng tải toàn văn văn bản thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục, cơ quan cấp Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới, các thông tin về sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trên cổng thông tin điện tử của cơ quan mình, trừ trường hợp không đăng tải, công khai theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước hoặc theo thỏa thuận với bên ký kết nước ngoài”.

Tại khoản 5, Điều 42 Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước ở trung ương, cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức trong việc thực hiện thỏa thuận quốc tế : “Phê duyệt kế hoạch thực hiện thỏa thuận quốc tế của tổng cục, cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới thuộc phạm vi quản lý”.

Tại điểm a, khoản 1, Điều 15 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong quản lý hoạt động ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh đơn vị trực thuộc: “Quản lý hoạt động ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh đơn vị trực thuộc theo các quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 42 Luật Thỏa thuận quốc tế”.

Căn cứ Thông báo số 26-TB/TU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 24/10/2025;

Công văn số 251-CV/ĐU ngày 28/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy

ban nhân dân tỉnh triển khai Thông báo số 26-TB/TU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cơ sở thực tiễn

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và Chính phủ vừa là chủ trương, vừa là giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế cho các sở, Ủy ban nhân dân các xã biên giới, các cơ quan cấp tỉnh của tổ chức là cần thiết và phù hợp với các quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Hoàn thiện khung pháp lý theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14; Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức; Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế; đồng thời xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và phù hợp với quy định của pháp luật.

7.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND gồm 5 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nội dung phân cấp

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành

8. Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 Quy định một số nội dung về quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu

8.1 Hiệu lực thi hành: Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 01 năm

2026.

Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định về quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phân hạng chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

8.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

Căn cứ Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, Sở Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND ngày 17/4/2009 về việc ban hành quy định về quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, ngày 05/6/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 60/2024/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ. Theo đó, UBND tỉnh có trách nhiệm quy

định, hướng dẫn cụ thể một số nội dung quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP, cụ thể:

+ Khoản 5 Điều 10 quy định: “5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Nội quy mẫu để thống nhất việc xây dựng nội quy chợ và áp dụng cho tất cả các chợ trên địa bàn.”

+ Khoản 3 Điều 11 quy định: “3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, quy định về việc quản lý điểm kinh doanh tại chợ theo quy định tại Điều này bảo đảm an sinh xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự.”

+ Khoản 2 Điều 13 quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn đảm bảo thống nhất, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, phù hợp với quy mô chợ, quy định pháp luật và đặc điểm kinh tế xã hội của địa phương.”

+ Khoản 2 Điều 29 quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.”

+ Điểm a khoản 8 Điều 38 quy định: “a) Phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các quy định hiện hành; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện rà soát, công bố việc phân hạng, phân loại chợ;”

+ Điểm c khoản 8 Điều 38 quy định: “c) Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát;”

+ Điểm đ Khoản 8 Điều 38 quy định: “đ) Ban hành quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ với các nội dung chính theo Phụ lục II Nghị định này;”

Đồng thời, sau rà soát các quy định tại Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND, có 14/20 Điều tại Quyết định không còn phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế, như quy định về: Phạm vi điều chỉnh; phân loại chợ; nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ; chính sách ưu đãi đầu tư; tổ chức quản lý chợ; hình thức kinh doanh khai thác và quản lý chợ; tổ chức thực hiện;...

Căn cứ khoản 3 Điều 10 Thông tư số 01/2025/TT-BTC ngày 09/01/2025 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ được sửa đổi tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 36/2025/TT- BTC ngày 12/6/2025

của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, quy định: “*Căn cứ vào quy mô công trình, đặc điểm kỹ thuật, tình hình kinh tế, xã hội của từng địa phương; căn cứ vào khung thời gian tính hao mòn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ và cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ (nếu có), cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã báo cáo UBND cấp xã xem xét, quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn cụ thể đối với trường hợp đối tượng ghi sổ kế toán là hệ thống (theo quy định tại khoản 1 Điều này) hoặc đối tượng ghi sổ kế toán là từng tài sản độc lập (theo quy định tại khoản 2 Điều này).*” Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp: “*Quyết định thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn cụ thể đối với trường hợp đối tượng ghi sổ kế toán là hệ thống theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 01/2025/TT-BTC hoặc đối tượng ghi sổ kế toán là từng tài sản độc lập theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 01/2025/TT-BTC*” làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Căn cứ Điều 17 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, quy định:

1. *Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp huyện được quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 17, điểm a khoản 3 Điều 29 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện;*

2. *Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 17, điểm b khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 24, điểm a khoản 4 Điều 25, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 30, điểm b khoản 2 Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.”*

- Tại Điều 17 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý chợ quy định tại điểm a khoản 8 Điều 38; điểm 1 Mục I Phụ lục II; Mục V phụ lục II Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ*”.

Cơ sở thực tiễn

Trên địa bàn tỉnh Lai Châu hiện có 28 chợ, phân bố tại địa bàn các xã, phường. Trong đó có 24 chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, 04 chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để phục vụ nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của Nhân dân. Các chợ trên địa bàn tỉnh được quản lý thông qua 03 hình thức: Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập (Ban quản lý chợ), UBND xã, phường quản lý.

Từ thực tiễn trên, để thực hiện thống nhất trong quản lý chợ của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh thì việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định quy định một số nội dung về quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cơ sở pháp lý để cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức thực hiện quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

8.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND gồm 3 Điều;

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy định một số nội dung về quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 4 Chương 12 Điều;

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chương II. Phân loại và phân cấp quản lý nhà nước về chợ

Điều 3. Phân loại chợ

Điều 4. Phân cấp quản lý nhà nước về chợ

Chương III. Quản lý hoạt động kinh doanh tại chợ

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ

Điều 6. Nội quy chợ

Điều 7. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp xã trong xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát

Điều 9. Tổ chức hoạt động chợ đêm

Chương IV. Tổ chức thực hiện

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

Điều 12. Điều khoản thi hành

9. Quyết định số 09/2026/QĐ-CTUBND ngày 19/01/2026 Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực tư pháp

9.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 09/2026/QĐ-CTUBND ngày 19/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 01 năm 2026.

9.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và Chính phủ nhằm tăng tính chủ động, linh hoạt và hiệu quả trong quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện cho các cơ quan chuyên môn phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, đẩy mạnh cải cách hành chính.

Thực hiện Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15/3/2025 của Thủ tướng chính phủ về kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Công điện số 83/CD- TTg ngày 07/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong các ngành, lĩnh vực.

Trước ngày 01/7/2025 một số nhiệm vụ trong các lĩnh vực Công chứng, Luật sư, Đấu giá tài sản, Hòa giải thương mại, Trọng tài thương mại, Giám định tư pháp, Quản tài viên thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, kể từ ngày 01/7/2025 thực hiện theo chủ trương, chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ thì Bộ Tư pháp đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025

quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, theo đó có một số nhiệm vụ được phân quyền cho Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết. Tuy nhiên, trên thực tiễn thì cơ quan thực hiện đa số các bước trong quy trình giải quyết của TTHC có liên quan đến các lĩnh vực nêu trên đều do Sở Tư pháp tham mưu.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 26-TB/TU ngày 24/10/2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp rà soát, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Tư pháp thực hiện đối với 25 nhiệm vụ trong các lĩnh vực Công chứng, Luật sư, Đấu giá tài sản, Hòa giải thương mại, Trọng tài thương mại, Giám định tư pháp, Quản tài viên nhằm tăng tính chủ động và trách nhiệm của việc giải quyết các TTHC; giảm đầu mối giải quyết thủ tục hành chính ở cấp tỉnh; rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Do đó, việc ban hành Quyết định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực tư pháp là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Bảo đảm thực hiện chủ trương của Chính phủ và UBND tỉnh về đẩy mạnh phân cấp, giao quyền cho các cơ quan chuyên môn, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, qua đó phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của Sở Tư pháp, nâng cao hiệu quả quản lý ngành, lĩnh vực; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo thủ tục hành chính được giải quyết đúng chuyên môn, sát thực tiễn; tăng mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

Phát huy năng lực của cơ quan chuyên môn, tăng tính chủ động, linh hoạt trong xử lý hồ sơ; đơn giản hóa, tinh gọn quy trình nhằm góp phần thực hiện mục tiêu cải cách hành chính của tỉnh.

Hoàn thiện khung pháp lý về phân cấp trong lĩnh vực Công chứng, Luật sư, Đấu giá tài sản, Hòa giải thương mại, Trọng tài thương mại, Giám định tư pháp, Quản tài viên; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp và người dân trong quá trình tiếp cận dịch vụ công.

9.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 09/2026/QĐ-CTUBND gồm 4 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nội dung phân cấp

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Điều 4. Điều khoản thi hành

10. Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu trong lĩnh vực công chứng; nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và thừa phát lại.

10.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 01 năm 2026.

10.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Căn cứ khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định về việc phân cấp quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp*”;

Căn cứ Khoản 2 Điều 29 Luật Công chứng quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng công chứng*”;

Căn cứ Khoản 3 Điều 30 Luật Công chứng quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng*”;

Căn cứ khoản 3 Điều 31 Luật Công chứng quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép việc bán Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân*”;

Căn cứ khoản 6 Điều 17 Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng quy định “*Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. Trong thời*

hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp và hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do”;

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại quy định “Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do”;

Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 27 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại quy định “Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do”;

Căn cứ điểm g khoản 3 Điều 28 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại quy định “Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do”.

Căn cứ Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại quy định “Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, rà soát và lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại.”;

Căn cứ Khoản 1 Điều 37 Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 quy định: “Sau khi nhận được thông báo của Bộ Tư pháp quy định tại khoản 3 Điều 36 của Luật này, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài”;

Căn cứ Khoản 3 Điều 41 Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 quy định “Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận con nuôi; trường hợp từ chối thì phải trả lời cho người nhận con nuôi bằng văn bản và nêu rõ lý do”;

Căn cứ khoản 4 Điều 29 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi quy định “Đối với

trường hợp đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định để Sở Tư pháp tiến hành các thủ tục tiếp theo”;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 66/2025/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026;

Căn cứ vào Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Thông báo số 26-TB/TU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 24/10/2025; Công văn số 251-CV/ĐU ngày 28/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh triển khai Thông báo số 26-TB/TU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Căn cứ Công văn số 3853/UBND-HCC ngày 16/7/2025 về việc thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC đối với lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đã được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTG ngày 30/8/2022.

Cơ sở thực tiễn

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và Chính phủ nhằm tăng tính chủ động, linh hoạt và hiệu quả trong quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện cho các cơ quan chuyên môn phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, đẩy mạnh cải cách hành chính.

Thực hiện Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15/3/2025 của Thủ tướng chính phủ về kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Công điện số 83/CD-TTg ngày 07/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong các ngành, lĩnh vực; Công văn số 12154/VPCP-TCCV ngày 09/12/2025 của Văn phòng chính phủ về việc nghiên cứu kiến nghị của Ban Chính sách, chiến lược TW trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 26-TB/TU ngày 24/10/2025, Sở Tư pháp đã chủ động rà soát, kiến nghị UBND tỉnh phân cấp cho Sở Tư pháp thực hiện đối với 12 nhiệm vụ trong các lĩnh vực Công chứng, nuôi con nuôi

có yếu tố nước ngoài, thừa phát lại vì trên thực tiễn thì cơ quan thực hiện đa số các bước trong quy trình giải quyết của TTHC có liên quan đến các lĩnh vực nêu trên đều do Sở Tư pháp tham mưu, theo dõi trong thực hiện nhằm tăng tính chủ động và trách nhiệm của việc giải quyết các TTHC; giảm đầu mối giải quyết thủ tục hành chính ở cấp tỉnh; rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Do đó, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu trong lĩnh vực công chứng; nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và thừa phát lại là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Bảo đảm thực hiện chủ trương của Chính phủ và UBND tỉnh về đẩy mạnh phân cấp, giao quyền cho các cơ quan chuyên môn, qua đó phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của Sở Tư pháp, nâng cao hiệu quả quản lý ngành, lĩnh vực; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo thủ tục hành chính được giải quyết đúng chuyên môn, sát thực tiễn; tăng mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

Phát huy năng lực của cơ quan chuyên môn, tăng tính linh hoạt, chủ động trong xử lý hồ sơ; đơn giản hóa, tinh gọn quy trình nhằm góp phần thực hiện mục tiêu cải cách hành chính của tỉnh.

Hoàn thiện khung pháp lý về phân cấp trong lĩnh vực công chứng, nuôi con nuôi; thừa phát lại; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp và người dân trong quá trình tiếp cận dịch vụ công.

10.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND gồm 4 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nội dung phân cấp

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Điều 4. Điều khoản thi hành

11. Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

11.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 31 tháng 01 năm 2026.

11.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Quyết định số 21/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Tuy nhiên, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, một số cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đã được hợp nhất: như Sở Thông tin và Truyền thông hợp nhất với Sở Khoa học và Công nghệ thành Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hợp nhất với Sở Nội vụ thành Sở Nội vụ; Báo Lai Châu hợp nhất với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thành Báo và Phát thanh - Truyền hình Lai Châu;.... Đồng thời, mô hình chính quyền địa phương 3 cấp được thay thế bằng chính quyền địa phương 2 cấp, cấp huyện đã kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, theo đó các Phòng, ban, đơn vị thuộc UBND cấp huyện cũng kết thúc hoạt động. Vì vậy, một số nội dung tại Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh đã không còn phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật, cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

Do đó, để việc quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lai Châu phù hợp với các quy định hiện hành, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tổ chức bộ máy, chính quyền sau sắp xếp thì việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh là cần thiết và đảm bảo theo quy định pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, sửa đổi các nội dung không còn phù hợp với các quy định hiện hành, quy định rõ thẩm quyền trách nhiệm, nhiệm vụ của một số sở, ngành sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và đảm bảo đúng tên gọi của đơn vị hành chính.

11.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND gồm 3 Điều;

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND như sau:

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND như sau:

Điều 3. Điều khoản thi hành

Trên đây là thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 01 năm 2026, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh)
- UBND các xã, phường;
- Trang TTĐTTH PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VP, HC&PBPL.

GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Hải